

BỘ QUỐC PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VẠN TƯỜNG

DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VẠN TƯỜNG

Đà Nẵng, tháng ____ năm 2018

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Điều lệ này quy định về tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Tường là cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty. Bản Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Tường vào ngày __ tháng __ năm 2017. Các phụ lục và các văn bản sửa đổi Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty CP đầu tư xây dựng Vạn Tường.
 - 2. “**Công ty**” hoặc “**Công ty Vạn Tường**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Tường.
 - 4. “**Đại hội đồng cổ đông**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) của Vạn Tường, hoặc đơn thuần chỉ là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần nói chung theo quy định của pháp luật.
 - 5. “**Đơn vị thành viên**” là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Vạn Tường như: chi nhánh, văn phòng đại diện....
 - 6. “**Hội đồng quản trị**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), hoặc đơn thuần chỉ là cơ quan quản trị công ty nói chung theo quy định của pháp luật.
 - 7. “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
 - 8. “**Luật Chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010.
 - 9. “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

10. “**Người quản lý của Công ty Vạn Tường**” hoặc “**Người quản lý**” có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác của Công ty do HĐQT bổ nhiệm có thẩm quyền nhân danh Công ty Vạn Tường ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.

11. “**Người có liên quan**” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;

b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;

c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;

d) Người quản lý doanh nghiệp;

e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;

12. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật này.

13. “**Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường**” có nghĩa là tất cả các quy chế, quy định, quy trình và văn bản có tính chất tương tự về điều hành, quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh của Vạn Tường được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản nói trên.

14. “**Tổ chức lại Công ty Vạn Tường**” có nghĩa là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Vạn Tường.

15. “**Vốn điều lệ**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là vốn điều lệ của Công ty như quy định tại Điều 6 Điều lệ này; hoặc là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; hoặc là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.

16. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

17. Các tiêu đề (chương, mục, điều) của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

18. Trong Điều lệ này, các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nhưng không được giải thích lại tại khoản 1 Điều này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự.

Điều 2. Tên, hình thức, tư cách pháp nhân, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VẠN TƯỜNG

- Tên tiếng Anh: VANTUONG CONSTRUCTION INVESTMENT JOINTSTOCK COMPANY

- Tên công ty viết tắt: Công ty CP ĐTXD Vạn Tường

- Logo:



2. Hình thức, tư cách pháp nhân

Công ty Vạn Tường là doanh nghiệp được thành lập theo hình thức chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ này. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Trụ sở chính của Công ty

- Địa chỉ: Số 174 Lê Đình Lý, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

- Điện thoại: 0236.3823.642 - Fax: 0236.3615.238

- Email: vantuong.bqp@gmail.com - Website: www.vantuong-bqp.com.vn

4. Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường.

5. Công ty Vạn Tường có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn sản xuất - kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Vạn Tường trong phạm vi pháp luật cho phép và phù hợp với nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

6. Công ty Vạn Tường mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Tổ chức tín dụng được phép theo quy định của pháp luật. Vạn Tường sẽ thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản này.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

7. Trừ khi pháp luật có quy định khác hoặc Công ty Vạn Tường chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 70 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty Vạn Tường là vô thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động

a) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động của Vạn Tường;

c) Đóng góp cho xã hội;

2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	San lấp mặt bằng. Khảo sát thiết kế và tư vấn xây dựng. Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng. Trang trí nội ngoại thất. Khai thác đá, sản xuất xi măng và các loại vật liệu xây dựng. Duyệt, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hoá. Dịch vụ nhà khách, kinh doanh nhà.	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết : xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4100 (Chính)
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6	Xây dựng công trình công ích	4220
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết :xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện : Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy(cầu, bến cảng...). Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Thi công đường cáp quang.	4290
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	52219
12	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e) Tóm tắt thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- f) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty Vạn Tường;
- g) Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường và ngày phát hành cổ phiếu;
- h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật đối với cổ phần ưu đãi (mức được biểu quyết, thời hạn hiệu lực ưu đãi biểu quyết...);
- i) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và HĐQT;

2. Mỗi cổ đông sẽ được Công ty Vạn Tường cấp cổ phiếu theo từng loại cổ phần để ghi nhận số vốn góp. Mỗi cổ phiếu được cấp phát không được ghi nhận nhiều loại cổ phần.

3. Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến bất kỳ loại cổ phần nào, sau khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần, sẽ được Công ty Vạn Tường cấp miễn phí một giấy chứng nhận sở hữu cổ phần trong vòng ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn dài hơn theo quy định của điều khoản phát hành hoặc của HĐQT về việc phát hành hay chuyển nhượng).

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty Vạn Tường phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác (cháy, tẩy xóa, tiêu hủy...) thì cổ đông được Công ty Vạn Tường cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải thanh toán cho Vạn Tường mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu. Đề nghị của cổ đông phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty Vạn Tường để tiêu hủy;

b) Cam kết về tính trung thực của thông tin kê khai đề nghị cấp lại cổ phiếu và chịu trách nhiệm về tất cả tranh chấp phát sinh (nếu có) từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

Đối với tất cả cổ phiếu đề nghị cấp lại, Công ty Vạn Tường sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty về việc cấp lại và tối đa sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng thông báo nếu không có tranh chấp, khiếu kiện, Công ty sẽ tiến hành cấp cổ phiếu mới. Trường hợp cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trừ khi pháp luật có quy định khác, ngoài việc thông báo của Công ty như quy định nói trên, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên ít nhất một (01) tờ báo của Trung ương về việc cổ phiếu bị mất,

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng báo Công ty Vạn Tường mới tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới.

Điều 9. Phát hành trái phiếu:

1. Công ty Vạn Tường có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật. HĐQT có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết, quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu.

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, Công ty Vạn Tường không được phát hành trái phiếu nếu:

- a) Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành;
- b) Không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba (03) năm liên tiếp trước đó;

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần, Công ty Vạn Tường sẽ thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty Vạn Tường tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán ra công chúng;
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ;

3. Công ty Vạn Tường thực hiện chào bán cổ phần ra công chúng và chào bán cổ phần riêng lẻ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp Công ty Vạn Tường tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty Vạn Tường, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền bán số cổ phần

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của Vạn Tường hoặc người khác sau khi được ĐHĐCĐ ủy quyền theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán qua hình thức đấu giá.

Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty Vạn Tường. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Công ty sẽ phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty Vạn Tường.

5. Công ty Vạn Tường thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 11. Bán cổ phần, trái phiếu

1. Cổ phần, trái phiếu do Công ty Vạn Tường phát hành có thể được mua bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyên đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản phù hợp khác theo quy định của pháp luật, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và phải được thanh toán đủ một lần.

2. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của cổ phần tại thời điểm gần nhất (bao gồm giá trị vốn điều lệ và các quỹ không chia), trừ các trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty Vạn Tường;

b) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được ĐHĐCĐ chấp thuận hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và ĐHĐCĐ;

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đối với các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, Công ty Vạn Tường sẽ ghi rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Trừ trường hợp pháp luật hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác:

a) Cổ phần mà cổ đông chiến lược mua khi Công ty Vạn Tường cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng trong vòng năm (05) năm kể từ ngày Công ty Vạn Tường được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần;

b) Cổ phần mà tổ chức công đoàn của Công ty Vạn Tường mua ưu đãi khi

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

Công ty Vạn Tường cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng;

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty Vạn Tường và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của Công ty Vạn Tường.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty Vạn Tường cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của Công ty Vạn Tường.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty Vạn Tường phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Công ty Vạn Tường từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 20. Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

9. Phí chuyển nhượng cổ phần, cổ đông thực hiện chuyển nhượng cổ phần có trách nhiệm nộp phí chuyển nhượng cổ phần theo mức phí quy định của Công ty Vạn Tường tại từng thời điểm.

Điều 13. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

a) Cổ đông biểu quyết phân đôi nghị quyết, quyết định về việc Tổ chức lại Công ty Vạn Tường hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty Vạn Tường mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó, nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty Vạn Tường mua lại, và phải gửi đến Công ty Vạn Tường trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ĐHCĐ thông qua nghị quyết, quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Trừ khi pháp luật có quy định khác, trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty Vạn Tường mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận với cổ đông trên cơ sở giá tham chiếu do Công ty đưa ra tại thời điểm đề nghị mua lại.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông có thể bán số cổ phần này cho người khác hoặc Công ty Vạn Tường giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng, các bên sẽ sử dụng giá do tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp được chọn là giá mua-bán cổ phần;

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty Vạn Tường

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty Vạn Tường có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức theo quy định sau đây:

a) HĐQT quyết định việc mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng. Trường hợp khác do ĐHĐCĐ quyết định;

b) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, giá mua lại là giá thỏa thuận với người sở hữu cổ phần, bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty Vạn Tường;

c) Công ty Vạn Tường mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty Vạn Tường sẽ được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua, trừ khi pháp luật có quy định khác. Thông báo có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Vạn Tường, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Vạn Tường.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty Vạn Tường trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Vạn Tường thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty Vạn Tường chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

a) Công ty Vạn Tường chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty Vạn Tường vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Công ty Vạn Tường sẽ làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công ty Vạn Tường mua lại trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

c) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty Vạn Tường;

d) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty Vạn Tường giảm hơn 10% thì Công ty sẽ thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại;

Điều 14. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho mỗi cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty Vạn Tường. Công ty chỉ chi trả cổ tức của cổ phần khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty Vạn Tường vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

d) Được ĐHĐCĐ thông qua;

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty Vạn Tường hoặc bằng tài sản phù hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. Nếu chi trả bằng tiền thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông ghi trong Sổ đăng ký cổ đông.

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên;

b) HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức;

c) Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông, chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện chi trả cổ tức. Thông báo có các nội dung sau đây:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân, hoặc

- Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

- Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường;

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty Vạn Tường.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty Vạn Tường không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này và phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức, trừ khi pháp luật có quy định khác.

Điều 15. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc trả cổ tức trái quy định của pháp luật và Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty Vạn Tường số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Vạn Tường trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

MỤC 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý.

1. Công ty Vạn Tường tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau đây:

a) ĐHĐCĐ;

b) Ban kiểm soát;

c) HĐQT;

e) Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty;

Điều 17. Người đại diện theo pháp luật

1. HĐQT quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường, theo quy định của pháp luật và chiến lược phát triển, yêu cầu quản trị, đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 điều này mà Người đại diện

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trường hợp Người đại diện theo pháp luật bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; hoặc vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, HĐQT cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường.

5. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty Vạn Tường;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty Vạn Tường; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty Vạn Tường không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty Vạn Tường để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty Vạn Tường về việc mình và Người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;

6. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với các thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 điều này.

Điều 18. Con dấu

1. HĐQT quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty Vạn Tường. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật, với nội dung thể hiện tên và mã số doanh nghiệp của Công ty Vạn Tường.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu của Công ty Vạn Tường thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường.

3. Trước khi sử dụng, Công ty Vạn Tường thông báo mẫu con dấu với Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng con dấu.

MỤC 2

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Cổ đông

1. Cổ đông là người sở hữu tối thiểu một (01) cổ phần của Công ty Vạn Tường trở lên, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Quyền và trách nhiệm nghĩa vụ của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

3. Người đại diện theo ủy quyền

a) Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp hoặc có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b) Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một hay nhiều Người đại diện theo ủy quyền, trong đó, cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện, các cổ đông còn lại chỉ được ủy quyền cho một (01) người đại diện, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. Trường hợp có nhiều hơn một Người đại diện theo ủy quyền được chỉ định thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần của cổ đông sẽ được chia đều cho số lượng Người đại diện theo ủy quyền;

b) Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải bằng văn bản và thông báo cho Vạn Tường, đồng thời, chỉ có hiệu lực đối với Vạn Tường kể từ ngày nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi Người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng Người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền, trong đó, ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

- Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của Người đại diện theo ủy quyền;

c) Việc chỉ định, chấm dứt một Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm cuối cùng trong các thời điểm sau:

- Ngày Công ty Vạn Tường nhận được văn bản chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt;

- Ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhận được văn bản chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt;

- Ngày khác được ghi cụ thể trong văn bản chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt;

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và không được hưởng thù lao của Công ty Vạn Tường về việc thực hiện công việc ủy quyền. Đồng thời, không được ủy quyền tiếp cho người khác (bao gồm cả việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ) nếu chưa được sự đồng ý của cổ đông ủy quyền và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình;

e) Mỗi cổ đông phải bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền của mình có khả năng và mong muốn hành động với tư cách là đại diện theo ủy quyền trước ĐHĐCĐ và cam kết mình sẽ bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ không

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

cổ tình vắng mặt hoặc không tham dự ĐHĐCĐ mà không có lý do chính đáng nhằm ngăn cản hoạt động của Vạn Tường;

f) Mỗi cổ đông phải bồi hoàn cho Công ty Vạn Tường đối với mọi khiếu nại phát sinh từ hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm do Người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông và đối với mọi khiếu nại phát sinh từ việc bãi nhiệm Người đại diện theo ủy quyền khỏi chức vụ của người đó do sự gian lận của Người đại diện theo ủy quyền;

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty Vạn Tường có trách nhiệm lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Vạn Tường;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Vạn Tường hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc công ty chứng khoán được Công ty Vạn Tường ủy quyền, phù hợp quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của đơn vị lưu giữ.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty Vạn Tường để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty Vạn Tường không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 21. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông là tổ chức mới sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông đó phải gửi cho HĐQT các văn bản có hiệu lực pháp luật về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để HĐQT quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và các nội dung có liên quan khác đến quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật;

b) Được đề cử người vào HĐQT, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- c) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- d) Được ưu tiên mua hoặc có quyền mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty Vạn Tường;
- e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- f) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty Vạn Tường, biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- h) Được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Vạn Tường khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền sau đây:
- a) Nhận cổ tức theo quy định của Công ty Vạn Tường đối với cổ phần ưu đãi cổ tức;
- b) Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Vạn Tường sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại trong trường hợp Vạn Tường giải thể hoặc phá sản;
- c) Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ các quyền: biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ, đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát;
3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền như cổ đông phổ thông, trừ các quyền: biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ, đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát.
4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:
- a) Đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát;
- b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát;
- c) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này;
- d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty Vạn Tường khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

tổng số cổ phần của Vạn Tường; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá sáu (06) tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế, trừ khi pháp luật có quy định khác;

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty Vạn Tường, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

6. Việc đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, điểm a khoản 4 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho HĐQT và các cổ đông dự họp biết ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường; chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty Vạn Tường dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty Vạn Tường hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty Vạn Tường phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Vạn Tường trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Vạn Tường trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

4. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty Vạn Tường.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty Vạn Tường dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty Vạn Tường;

6. Cung cấp chính xác, kịp thời các thông tin để ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường .

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Vạn Tường.

2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty Vạn Tường;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và các loại chứng khoán khác có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần;

c) Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của từng nhiệm kỳ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Kiểm soát viên phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Vạn Tường, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, thành lập công ty con, công ty liên kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Vạn Tường;

f) Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

trường hợp pháp luật có quy định khác;

h) Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty Vạn Tường và cổ đông của Công ty;

i) Quyết định giải thể, Tổ chức lại Vạn Tường và chỉ định người thanh lý;

j) Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Vạn Tường;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Điều 24. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp được Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, có thể họp trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoạt động hàng năm của Vạn Tường;
- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vạn Tường, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu thấy cần thiết);

3. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Vạn Tường;

b) [Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ];

c) Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e). Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày:

a) Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc Ban kiểm soát còn lại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, hoặc

b) Nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và e khoản 3 Điều này;

Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty Vạn Tường.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Vạn Tường.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty Vạn Tường triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp ĐHĐCĐ:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp;

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại các khoản 4,5 và 6 Điều này sẽ được Công ty Vạn Tường hoàn lại. Các chi phí này không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.

Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Vạn Tường và được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý của Công ty Vạn Tường phải cung cấp kịp thời thông tin Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện như sau:

- a) Cổ đông liên hệ bộ phận quan hệ cổ đông của Công ty Vạn Tường hoặc Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký cổ phiếu và xuất trình Thẻ căn

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, đồng thời, cung cấp số, ngày đăng ký cổ đông tại Sở đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường và văn bản đề nghị kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hay bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp nếu là cá nhân; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người được cổ đông ủy quyền, giới thiệu và Văn bản tra cứu nếu là tổ chức, trong đó, nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày đăng ký cổ đông tại Sở đăng ký cổ đông của Công ty Vạn Tường, yêu cầu cụ thể đối với thông tin và họ, tên, thông tin nhân thân người được cổ đông giới thiệu, ủy quyền kiểm tra, tra cứu, nhận sao chép, trích lục thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông (nếu có);

b) Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, nếu đúng là cổ đông của Công ty Vạn Tường thì trong giờ làm việc của đơn vị lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông, bộ phận quan hệ cổ đông của Vạn Tường sẽ tạo điều kiện để cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền, giới thiệu) kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các nhu cầu về trích lục, sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ, sửa đổi thông tin sai lệch, bổ sung thông tin cần thiết về cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ sẽ được Công ty Vạn Tường thực hiện trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu nhưng không muộn hơn ngày khai mạc ĐHĐCĐ, trừ trường hợp phải thẩm tra, xác minh sẽ thực hiện sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh;

Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản, ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và được gửi đến Công ty Vạn Tường chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

c) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 27. Mời họp ĐHĐCĐ

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (15) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Vạn Tường; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định việc đăng đồng thời trên website của Công ty Vạn Tường và đăng trên ít nhất một trang báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.

3. Thông báo mời họp được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Phiếu biểu quyết;

c) Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp;

4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên website của Công ty Vạn Tường. Trường hợp này, thông báo mời họp sẽ ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty Vạn Tường chỉ gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo ủy quyền như quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty Vạn Tường phát hành. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền cho người khác dự họp thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người này, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

c) Các trường hợp khác phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

2. Trường hợp luật sư thay mặt cho bên ủy quyền ký văn bản chỉ định đại diện thì việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu văn bản chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với văn bản ủy quyền cho luật sư hoặc bản

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

sao hợp lệ của văn bản ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Vạn Tường).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bên ủy quyền chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Bên ủy quyền đã hủy bỏ hoặc chấm dứt việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty Vạn Tường nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đến ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thì bên nhận chuyển nhượng có quyền dự họp ĐHĐCĐ thay thế cho bên chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trừ khi pháp luật có quy định khác, cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này.

Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Tiến hành đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo danh sách cổ đông có quyền dự họp trước khi khai mạc cuộc họp.

2. Bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu:

a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. ĐHĐCĐ thông qua chương trình và nội dung họp trong phiên khai mạc, trong đó, xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;

7. Chủ tọa hoặc thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ ngay cả khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

Trừ khi pháp luật có quy định khác, thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. ĐHĐCĐ họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại ĐHĐCĐ bị trì hoãn trước đó.

9. Sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, HĐQT có thể tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- b) Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục) tham dự ĐHĐCĐ;

HĐQT có toàn quyền thay đổi các biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, khi xác định địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ, HĐQT có thể:

- a) Thông báo ĐHĐCĐ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của ĐHĐCĐ”);
- b) Bố trí, tổ chức để cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của ĐHĐCĐ có thể đồng thời tham dự ĐHĐCĐ;

Thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ khi pháp luật có quy định khác, các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a) Định hướng phát triển Công ty Vạn Tường;
- b) Tổ chức lại, giải thể Công ty Vạn Tường;
- c) Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

Công ty Vạn Tường và cổ đông của Công ty Vạn Tường;

Điều 32. Điều kiện để nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua

1. Trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ này có quy định khác, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Vạn Tường;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Vạn Tường;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Vạn Tường;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty Vạn Tường;
- g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trường hợp thông qua nghị quyết, quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Mọi nghị quyết, quyết định hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, đồng thời, có thể được đăng tải trên website của Công ty thay cho việc gửi bằng văn bản đến cho cổ đông.

Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Vạn Tường;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty Vạn Tường phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Vạn Tường;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty Vạn Tường theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Vạn Tường phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Vạn Tường qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty Vạn Tường.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty Vạn Tường;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó, phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Vạn Tường, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Vạn Tường.

7. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 34. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó, ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký; biên bản được lập bằng tiếng Việt.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, biên bản họp ĐHĐCĐ được gửi đến tất cả cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ này;

b) Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;

Điều 36. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. Các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.

2. Các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

MỤC 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty Vạn Tường, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quản trị Công ty Vạn Tường theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, bảo đảm vì lợi ích của Công ty và cổ đông;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Vạn Tường;

c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty Vạn Tường;

f) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được Công ty Vạn Tường chào bán trong mười hai (12) tháng;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Vạn Tường, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và trường hợp quy định tại Điều 23 Điều lệ này;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương tại Công ty Vạn Tường (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Chi nhánh) và Thư ký Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những đối tượng này;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty Vạn Tường;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty Vạn Tường. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn của doanh nghiệp khác trên cơ sở nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định;

n) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Vạn Tường phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban kiểm soát hoặc những vấn đề đã phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- o) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua fax, thư điện tử theo nguyên tắc đa số quá bán. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty Vạn Tường thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 38. Thành phần tiêu chuẩn và nhiệm kỳ và số lượng của thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty Vạn Tường để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

2. Số lượng thành viên HĐQT gồm 03 thành viên, 01 Chủ tịch và các thành viên HĐQT.

3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định Khoản 2, Điều 18 Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty Vạn Tường;

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

d) Thành viên HĐQT Công ty Vạn Tường có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty Vạn Tường.

4. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT là 05 năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

5. Đề cử ứng viên đề bầu HĐQT:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

6. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT; cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- a) Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- đ) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- e) Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
- h) Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

7. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty Vạn Tường quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là Người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
- b) Mất tư cách là Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- c) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị
- d) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này;
- e) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- f) Có đơn từ chức;
- g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

4. Sau khi đương nhiên bị mất tư cách hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT, thành viên đó vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 40. Chủ tịch HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một (01) Chủ tịch theo nguyên tắc đa số. Trừ trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 152, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành và phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thay mặt HĐQT triệu tập và chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

cho các thành viên HĐQT, trong đó, nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT được thể hiện dưới dạng văn bản, có chữ ký của Chủ tịch HĐQT;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT hoặc để lấy ý kiến của các thành viên HĐQT; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT;

d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT thông qua; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT;

e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, bao gồm cả việc giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc được phân công;

f) Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;

g) Đảm bảo rằng người lao động của Công ty Vạn Tường có thể báo cáo với Chủ tịch, về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động sản xuất - kinh doanh và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm quy tắc đạo đức của doanh nghiệp;

h) Ủy quyền, phân công cho thành viên khác của HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại của HĐQT bầu một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch, thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT.

Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT, bao gồm cả Chủ tịch có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Cùng các thành viên khác của HĐQT quản trị Công ty Vạn Tường theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, bảo đảm vì lợi ích của Công ty và cổ đông;

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường và phân công của Chủ tịch HĐQT;

3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT;

4. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Vạn Tường và đóng góp vào việc xây dựng chiến lược, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty Vạn Tường trong từng thời kỳ;

5. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được Chủ tịch HĐQT phân công, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHCĐ, HĐQT và Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;

6. Tham dự các cuộc họp HĐQT; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

7. Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập họp bất thường HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

Điều 42. Cuộc họp HĐQT

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty Vạn Tường hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập khi xét thấy cần thiết, mỗi quý họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý của Công ty Vạn Tường ;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty Vạn Tường; người đề nghị có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Trừ cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với Vạn Tường của từng thành viên HĐQT.

Riêng đối với cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, người triệu tập và chủ trì quy định tại khoản 1 Điều này chỉ cần thông báo cho các thành viên ít nhất trước hai (02) giờ làm việc sau khi có kết quả bầu thành viên HĐQT của ĐHCĐ.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên HĐQT.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này ;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Nếu pháp luật không có quy định khác, trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc mà việc tổ chức và tiến hành được thực hiện một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp đó trong biên bản họp HĐQT.

10. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT còn lại chấp thuận.

Điều 43. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty Vạn Tường ;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết, trong đó, ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản;

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Vạn Tường.

Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

MỤC 4. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 45. Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực thi các quyền và nghĩa vụ được giao.

Trừ trường hợp HĐQT có quy định khác, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Công ty Vạn Tường trong phạm vi thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường và thông lệ quản lý tốt nhất mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường. Ban hành các quy định nội bộ để vận hành hệ thống điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ này và trong phạm vi phân cấp, ủy quyền của HĐQT;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty Vạn Tường, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty Vạn Tường, kể cả Người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường và trong phạm vi ngân sách đã được HĐQT phê duyệt;
- g) Ký hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sau khi đã báo cáo và được HĐQT cho ý kiến không phản đối, hoặc theo phân cấp, ủy quyền cụ thể của HĐQT;
- h) Tuyển dụng lao động trong phạm vi định biên, kế hoạch lao động đã được HĐQT phê duyệt hàng năm;
- i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j) Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;
- k) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Điều 46. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
2. Có trình độ chuyên môn tối thiểu là đại học và ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh chính với Công ty Vạn Tường ở vị trí Phó Tổng Giám đốc trở lên.
3. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.
4. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
5. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường trong từng thời kỳ.

Điều 47. Giúp việc cho Tổng Giám đốc

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

1. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Ban nghiệp vụ và các chức danh quản lý khác của Công ty Vạn Tường do Tổng Giám đốc thuê, ký hợp đồng lao động.

2. Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty Vạn Tường, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về kế toán. Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

Điều 48. Thư ký công ty

HĐQT bổ nhiệm nhân sự Thư ký công ty với nhiệm kỳ và nhiệm vụ theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và tham dự các cuộc họp.

3. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.

4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.

5. Theo dõi và quản lý sổ cổ đông của Công ty Vạn Tường và một số nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT.

Thành viên Ban thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục V.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty có số lượng thành viên là 03 người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong phòng (ban) tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có nghiệp vụ kế toán hoặc kiểm toán viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty Vạn Tường.

3. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đạo đức nghề nghiệp, sức khoẻ tốt, và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn trong quản lý doanh nghiệp; tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành kế toán, kiểm toán, ngân hàng, Luật, quản trị kinh doanh; có ít nhất 2 năm làm việc trong các ngành trên.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính và người quản lý khác trong Công ty ;

d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty Vạn Tường ;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

5. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty Vạn Tường;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, quý và 06 tháng của Công ty Vạn Tường , báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty Vạn Tường, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này;

e). Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Vạn Tường;

f) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty ;

g) Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 59 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người
có
hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

h) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty Vạn Tường ;

i) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

j) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

k) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

l) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty xét thấy cần thiết

j) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

k) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

l) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty Vạn Tường ;

m) Xem xét báo cáo của Công ty Vạn Tường về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

n) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

o) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo các quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

6. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát theo khoản 5 Điều 38 Điều lệ này.

7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty Vạn Tường quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty Vạn Tường , Luật doanh nghiệp và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

9. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 4 Điều 49 Điều lệ này;

b) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

c) Thành viên đó không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- d) Không hoàn thành nhiệm vụ được phân công;
- e) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- f) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên, quy định của Luật và Điều lệ Công ty Vạn Tường ;
- g) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- h) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.

10. Trách nhiệm của kiểm soát viên

- a) Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Công ty Vạn Tường, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng theo đúng phân công của trưởng ban kiểm soát và tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty Vạn Tường, lợi dụng địa vị chức vụ, sử dụng tài sản của Vạn Tường để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- d) Kiểm soát đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty trong phạm vi lĩnh vực được Trưởng ban kiểm soát phân công, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và điều lệ này.

Điều 50. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Ban kiểm soát và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Kiểm soát viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.
- 2. Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Ban kiểm soát họp tại trụ sở chính của Công ty Vạn Tường hoặc ở nơi khác.
- 3. Cuộc họp của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập khi xét thấy cần thiết, ít nhất hai (02) lần trong một năm.
- 4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Trường Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Trường Ban kiểm soát không triệu tập họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì Trường Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát.

6. Trường Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Kiểm soát viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với Vạn Tường của từng Kiểm soát viên.

7. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/3) số Kiểm soát viên dự họp.

8. Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Nếu pháp luật không có quy định khác, trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trường Ban kiểm soát chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban kiểm soát.

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Số lượng Kiểm soát viên tham gia lấy ý kiến bằng văn bản phải từ hai phần ba (2/3) số lượng Kiểm soát viên trở lên

của Ban kiểm soát.

9. Kiểm soát viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số Kiểm soát viên còn lại chấp thuận.

Điều 51. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp ký tên, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các Kiểm soát viên và biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

3. Sổ biên bản và biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Vạn Tường bởi Ban kiểm soát.

Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.

3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty Vạn Tường phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty Vạn Tường lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý, nhân viên của Công ty.

5. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

MỤC 6.

**THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, LỢI ÍCH KHÁC
CỦA KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN HĐQT,
NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC**

Điều 53. Thù lao, tiền lương, lợi ích khác của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.

1. Công ty Vạn Tường có quyền trả thù lao cho thành viên HĐQT, trả lương hoặc thù lao cho Kiểm soát viên, trả lương cho Tổng Giám đốc và Người quản lý khác

theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng, Kiểm soát viên được hưởng lương hoặc thù lao công việc. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Ban kiểm soát, HĐQT dự tính mức thù lao tương ứng cho từng thành viên của mình theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất khi chuyển hoạt động của Vạn Tường sang công ty cổ phần và tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên trong các năm tiếp theo.

3. Kiểm soát viên, thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều này và các chi phí quy định tại khoản này phải nằm trong tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát và HĐQT đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

4. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

5. Thù lao của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác cùng chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và HĐQT quy định tại khoản 3 Điều này được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 54. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty Vạn Tường tập hợp và cập nhật danh sách những Người có liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật và các giao dịch tương ứng của họ đối với Công ty.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty Vạn Tường trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được thực hiện như sau:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

a) Công ty Vạn Tường thông báo danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty tạo điều kiện để những người quy định tại tiết c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những Người có liên quan của Vạn Tường và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai Người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như đối với thông tin trên Sổ cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;

5. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Vạn Tường đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước HĐQT, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Vạn Tường .

Điều 55. Trách nhiệm của Người quản lý của Công ty Vạn Tường

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường;

b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực và theo cách thức mà mình tin là có lợi ích cao nhất cho Công ty, với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và Người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty ;

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 56. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;
- b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của HĐQT;
- c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 57. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Vạn Tường với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- b) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;
- c) Các quy định tại Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này;

2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Vạn Tường. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty Vạn Tường; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường

thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng

Mục 7.

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Vạn Tường và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, quyết định của ĐHĐCĐ;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của các cổ đông Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty Vạn Tường, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty Vạn Tường.

2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT và Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 59. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty Vạn Tường không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty Vạn Tường với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty Vạn Tường, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

a) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty Vạn Tường bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty Vạn Tường bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 61. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Vạn Tường. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty Vạn Tường phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty Vạn Tường phải được công bố trên website của Công ty.

MỤC 8 CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 62. Trình báo cáo hàng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HĐQT chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty Vạn Tường ;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thâm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.

Điều 63. Công khai thông tin

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên website của mình các thông tin sau đây:

- a) Điều lệ Công ty ;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc;
- c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban kiểm soát;

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi chưa niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty Vạn Tường phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đóng trụ sở chính chậm nhất ba (03) ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Công ty Vạn Tường thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với công ty đại chúng.

Điều 64. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc các quy định hành chính khác giữa:

- a) Cổ đông với Công ty Vạn Tường;
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người quản lý khác của Công ty; các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án hay Trọng tài được thực hiện theo phán quyết của các cơ quan này.

MỤC 9.

LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 65 . Lao động và công đoàn

1. **Tổng Giám đốc** điều hành phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý

2. Tất cả các vấn đề liên quan đến người lao động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra lao động, giải quyết tranh chấp lao động phải được ghi nhận tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Vạn Tường .

Chương IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 66. Quan hệ với đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh, hạch toán kế toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Công ty và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty do Tổng Giám đốc xây dựng và trình HĐQT phê duyệt.

3. Công ty Vạn Tường thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với những đơn vị hạch toán phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Quan hệ với Bộ Quốc Phòng

1. Bộ Quốc phòng (là Chủ sở hữu phần vốn nhà nước) có trách nhiệm:

a) Chỉ định hoặc cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp;

b) Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

d) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của nhà nước tại doanh nghiệp. Yêu cầu Người đại diện báo cáo (quý, năm) việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện.

e) Có trách nhiệm ban hành Quy chế đánh giá Người đại diện theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đó quyết định việc trả lương, thù lao, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) cho Người đại diện; quy định bằng văn bản về sự phân công, phối hợp giữa những người đại diện (trường hợp có từ hai Người đại diện trở lên) tại doanh nghiệp và giữa Người đại diện với Chủ sở hữu phần vốn nhà nước.

g) Có ý kiến chỉ đạo kịp thời bằng văn bản khi Người đại diện xin ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận theo dấu công văn đến hoặc nhận thông báo qua các phương tiện thông tin: điện thoại, fax, email) hoặc thời hạn khác theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng ba (03) ngày làm việc (kể từ khi nhận được tài liệu, nhận được thông báo qua các phương tiện thông tin), Chủ sở hữu phần vốn nhà nước phải có văn bản để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

h) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định và các nội dung sau đây:

a) Tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm báo cáo Chủ sở hữu phần vốn nhà nước.

Trong đó, đối với Người đại diện tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải đề xuất kế hoạch, phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp do mình làm Người đại diện để Chủ sở hữu phần vốn nhà nước phê duyệt nhằm hướng doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu, chiến lược của nhà nước.

b) Xây dựng Quy chế hoạt động của Người đại diện trình Chủ sở hữu phần vốn nhà nước phê duyệt.

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Người đại diện phải gửi cho Chủ sở hữu phần vốn nhà nước báo cáo đánh giá tình hình và nội dung hoạt động của Người đại diện.

Chương V CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 68. Hệ thống kế toán

1. Công ty Vạn Tường sử dụng hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 (dương lịch) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm đó.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Các sổ sách kế toán của Công ty được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

1. HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phương án phân chia lợi nhuận hàng năm.

2. Trường hợp hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty phát sinh lỗ trên báo cáo tài chính năm thì được chuyển số lỗ đó sang năm tài chính tiếp theo; số lỗ này được trừ vào thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật, trong đó, thời gian được chuyển lỗ không quá năm (05) năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

3. Lợi nhuận hàng năm trên báo cáo tài chính của Công ty được phân phối, sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- b) Chia lãi cho các đơn vị liên kết với Công ty theo quy định của hợp đồng (nếu có);
- c) Bù đắp các khoản lỗ từ năm trước đã hết thời hạn được chuyển lỗ theo quy định của pháp luật;
- d) Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật;
- e) Trích lập các quỹ của Công ty theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty Vạn Tường trong từng thời kỳ;
- f) Chia cổ tức cho cổ đông;

Chương VI GIẢI THỂ

Điều 70. Các trường hợp và điều kiện giải thể

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp này, trình tự, thủ tục giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Công ty chỉ giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đồng thời, không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Trường hợp Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Người quản lý có liên quan và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty.

Điều 71. Trình tự, thủ tục giải thể

Trình tự, thủ tục giải thể Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:

1. Thông qua quyết định giải thể Công ty. Quyết định giải thể Công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Lý do giải thể;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty, trong đó, thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu (06) tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

e) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2. HĐQT tổ chức thanh lý tài sản của Công ty theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản hợp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty; đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của Công ty được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác;

5. Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty, phần còn lại chia cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 72. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty Vạn Tường được ĐHĐCĐ xem xét quyết định theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty nhưng chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty Vạn Tường.

Điều 73. Điều khoản chung

1. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ĐTXD Vạn Tường

Ban kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của Công ty cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

2. Điều lệ này được ĐHĐCD lần thứ nhất của Công ty Vạn Tường thông qua họp lệ ngày __ tháng __ năm 2017.

3. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

4. Điều lệ gồm bảy (07) chương, bảy mươi ba (73) điều, được các thành viên HĐQT ký từng trang, được lập thành 06 bản gốc có giá trị như nhau, trong đó:

- a) 01 bản nộp Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) 04 bản lưu tại Công ty Vạn Tường;
- c) 01 bản gửi về Bộ Quốc Phòng.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty Vạn Tường có giá trị khi được sao y, trích lục theo quy định quản trị nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Điều lệ này được thông qua và ban hành tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ